



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 519286

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUY GIA
Last Middle First

Current Address 403/20 - Cach mang Thang 8 - P23 - Q10 Ho Chi Minh city

Date of Birth May 23. 1944 Place of Birth Gia Dinh

Previous Occupation (before 1975) Major & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From July 1975 To May 15. 1982
his names

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

TRAM. THI-JEN

wife's uncle

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

October 08-84

Kính gửi :

Bà Chủ Tịch

HOI GIA DINH TU NHAN
CHINH TRI VIET NAM ©

11 # 519 286

Thưa Bà Chủ Tịch,

Trân trọng kính gửi đến Bà hồ sơ của cháu rể tôi : NGUY GIA
Thiếu Tá Thiết Giáp trước năm 1975 và bị đưa đi cải tạo sau
ngày mất nước.

Gần 9 năm trường bị lưu đày tại Bắc Việt, hiện cháu rể tôi
đã được trả tù do tam tù tháng 2 năm 1984 về cùng ở với vợ con
tại gia đình em gái tôi tên Trần Thị Hạnh - tức người đứng tên
xin ra đi đoàn tụ và được tôi đứng ra bảo lãnh theo chương
trình Đoàn Tụ Gia Đình.

Kính xin Bà Chủ Tịch vui lòng chiêu cô cho.

Thành kính cảm ơn bà.

Kính thủ,

Yen Tran
Trần thi Yên

DDP
list
12/2/84

July 24 - 1982

TO : THE DIRECTOR OF THE UNITED STATES
ARMY ARCADE SCHOOL FORT KNOX
KENTUCKY

Dear Sir ,

I undersigned NGUY GIA
formerly student of your school in 1969, have the hour to
request you a favor as follows :

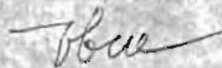
- From July 1975 - May 15-1982 prisoner in re-education camp Vinh-Phu K 5 , team 7 .Vinh-Phu province North Việt-Nam
- I was transferred to re-education camp 5 ,team 16 , K2 , Ward 3 , in Hàm-Tân district , Thuận-Hải province . South Việt-Nam .

But Mrs. TRẦN-THỊ-HẠNH my mother in law address 493/20 Ave
Cách Mạng tháng 8 , secteur 23 , 10 district, Hồ-chí-Minh City
sent the application refugee on november 27-1980 and December
9-1980 to ask admission to the United States under the Refugee
Program for her family including my wife and my children and
my these applications are under the process in the Director
Orderly Departure office American Embassy in Bangkok Thailand .

I should be grateful if you would recommend to the O.D.P. in
Bangkok to enable her family to go the USA as soon as possible .

As ex-student of yours I wish forward to seeing you again
and listen to your precious advice .

Sincerely yours ,



NGUY-GIA
MAJOR ARMoured- CAR

Enclosed with

- Photocopy photograph Nguy-Gia
- Photocopy diploma
- The letter Mrs. Trần-thị-Hạnh
to send Mr. Pierre Vongun Ten
- To acknowledge in writing
Mr. Vongun Ten .

Address communication
Trần-duy-Tin

Permanent address
Trần-thị-Hạnh 493/20 Ave
Cách Mạng tháng 8, Hồ-chí-Minh city

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

YOUR NAME TRAN THI YENDATE July 09/1982DATE OF BIRTH April 24, 1918

US CITIZEN _____

PLACE OF BIRTH VietnamPERMANENT RESIDENT ALIEN 4-25008843

ADDRESS IN U.S.A. _____

PAROLEE _____

DATE OF ENTRY TO U.S. April 02, 1980

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M, D, W, or NM. For all married relatives that you list, include the names of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship To You
1. TRAN THI HANH	01-28-33	VN	F	M	Sister
2. VO HUU CHI	01-02-25	VN	M	M	Brother in law
3. VO THI THUY-NGA	12-06-56	VN	F	S	Niece
4. VO THI THU-THUY	09-06-58	VN	F	S	Niece
5. VO THI THU-TAM	01-01-61	VN	F	S	Niece
6. VO THI THU-CUC	10-13-65	VN	F	S	Niece
7. VO HUU TRAN-ANH	08-01-67	VN	M	S	Nephew
8. VO HUU TRAN-MINH	10-17-71	VN	M	S	Nephew
9. VO HUU NAM	01-24-74	VN	M	S	Nephew
10. VO THI THUY-LAN	01-02-52	VN	F	M	Sister Niece
11. NGUY-VO CAT HUONG	09-16-73	VN	F	S	Grand niece
12. NGUY-VO LAN-NGHI	08-28-74	VN	F	S	Grand niece
13. NGUY GIA	05-23-44	VN	M	M	Nephew in law
14.					
15.					

Present address(es) of these persons: 493/20 Cach Ihang Thang 8
Thanh Pho Ho Chi Minh - VIETNAM

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Yen Tran
 Signature

Subscribed and sworn to before me
 this 9th day of July, 19 82



My commission expires: Dec 06, 1985

NOTE:

If you are a parolee or permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) Green card to the completed affidavit you return to us.

Nov 14/14
Curt

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OFP ID # VPU
RHH DATE: 07/09/82
PAGE NO. 6

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER (IV 519286)

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: TRAN THI HANH

Other names used:

Sex: F DOB: (mmddyy) 01/28/33 COB: VN

Address in Vietnam:

493/20 CACH MANG THANG 8,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

Name: TRAN THI YEN

DOB: (mmddyy) 04/12/48 COB: Vietnam
MY NEW ADDRESS:

Address:

Telephone (Home):

(Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON				Documentation				PHOTO	OTHER
					MM	DD	YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN		
1. TRAN THI HANH X	F	01 28 33	PA	VN										
2. VO HUU CHI	M	01 02 25	HU	VN										
3. VO THI THUY NGA X	F	12 06 56	DA	VN										
4. VO THI THU THUY X	F	09 06 58	DA	VN										
5. VO THI THU TAM X	F	01 01 61	DA	VN										
6. VO THI THU CUC X	F	10 13 65	DA	VN										
7. VO HUU TRAN ANH X	F	08 01 67	DA	VN										
8. VO HUU TRAN MINH X	F	10 17 71	DA	VN										
9. VO HUU NAM X	M	01 24 74	SO	VN										
10														
11														
12														
13														
14														

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 04/02/80 Rel Sponsor to PA: SI I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VEWL #:

SRV #:

JNL:

USG Empl/Training (Cat 2): / / / to / / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): / / / to / / /

GVN/PVNAF SVC: US Combat AND: Retd Camp: / / / to / / /

CAT 1 EAT: / / / FLUP: / / / OTHER: / / /

CAT 2/3 PKT: / / / FLUP: / / / OTHER: / / /

Re-list by: ON: / / / LOI Sent: / / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT: / / / PERMIT # FEEDBACK LIST

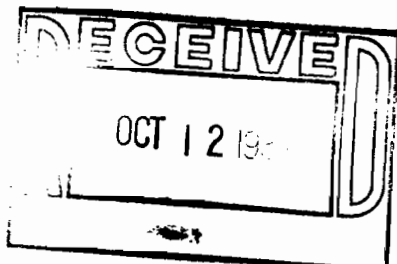
Other Actions: Medical Probi: / / /

VOLAG NAME: / / /

VOLAG ASSUP: Sought: / / / Recd: / / / V #1: / / / RECON: Sought: / / / Recd: / / /

POSSIBLE DUPS: / / /

REF IV #:



POLITICAL PRISONIER'S DATA
OUT OF RE-EDUCATION CAMP IN VIETNAM

1. FULL NAME OF INF.PROVIDER : TRAN THI YEN
2. CURRENT ADDRESS:

Phone:

3. RELATIONSHIP : NEPHEW IN LAW
4. FULL NAME OF EX POLITICAL PRISONIER: NGUY GIA
5. DOB & POB: May 23-44 Viet Nam.
6. POSITION/RANK (Before 75) Major Armoured-Car
7. DATE/MONTH/YEAR ARRESTED: May 1975
8. DATE/MONTH/YEAR OUT OF THE CAMP: Febuary 1984
9. CURRENT ADDRESS OF EX P/PRISONER IN VN: 493/20 CACH MANG

THANG 8, PHUONG 23 QUANG

THANH PHO, HCM VIETNAM

10. ODP/BANGKOK IV.NUMBER: IV.# 519286

Attached :

- 1.- Worksheet
- 2.- Copy of Worksheet
- 3.- Affidavit of Relationship
- 4.- Certificate of The United States Army Armor School
- 5.- Picture of US.Army Armor School
- 6.- Birth Register of Nguy Gia
- 7.- Chung Chi tai ngu

REPUBLIC OF VIETNAM

MINISTRY OF JUSTICE
JUDICIARY SERVICE OF
SOUTH VIETNAM

YEAR: 1944

CODE: #69

THE REGISTRAR OFFICE OF THE FIRST INSTANCE
COURT OF SAIGON

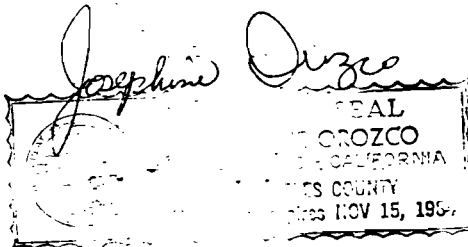
EXTRACT FROM BIRTH REGISTER OF NHI BINH
GIA DINH - SOUTH VIETNAM

Full name of the child:	NGUY GIA	Sex:	Male
Date of birth	:	May 23, 1944	
Place of birth	:	Nhi Binh	
Full name of father	:	Nguy Chieu	Age:
Occupation	:	Merchant	
Residence	:	Nhi Binh	
Full name of mother	:	Vuong Muoi	Age:
Occupation	:	Merchant	
Residence	:	Nhi Binh	
Rank of wife	:	Legitimate wife	

We, Ton That Hiep
authorized by the Judge
of Saigon Court, certify
the signature hereby of
Mr. Le Minh Dat, Court Clerk
of the cited Court.
Saigon, on 11/21/1964
For the Judge,
The Magistrate
Signed & sealed:
TON THAT HIEP

CONFORMED EXTRACT FROM ORIGINAL
Saigon, on 11/21/1964
For the Senior Court Clerk
Signed & sealed: Illegible

LOS ANGELES COUNTY)
STATE OF CALIFORNIA) ss.
NOTARY PUBLIC:
Subscribed and sworn to
before me on the 27th day
of July 1982.



TRANSLATOR: Le Van Ban
Certify true and correct translation

IMMIGRATION AND CITIZENSHIP DEPARTMENT
OF THE CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
1400 W. 9th STREET, LOS ANGELES, CALIF.

P.O. BOX 15095

LE QUYNH, Supervisor

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC - PHÒNG
CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

Họ và tên: NGUYỄN VĂN GIA
Cấp bậc: 157.931
Số quân: 311/Lữ-Đoàn I Kỳ-Binh
Số chứng chỉ: 6289
TÊN TÊN NGUYỄN VĂN GIA
TỰ LÊN LÊN ĐOÀN I Kỳ-Binh

Mẫu 1.10.72 QB.750 F
(Thay thế mẫu QB.750E ngày 1.10.70) UAS 72. TTALAP.O.278

Có hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký
và được gia hạn 6 tháng một

Gia hạn đến		Gia hạn đến	Gia hạn đến
01-04-1974			

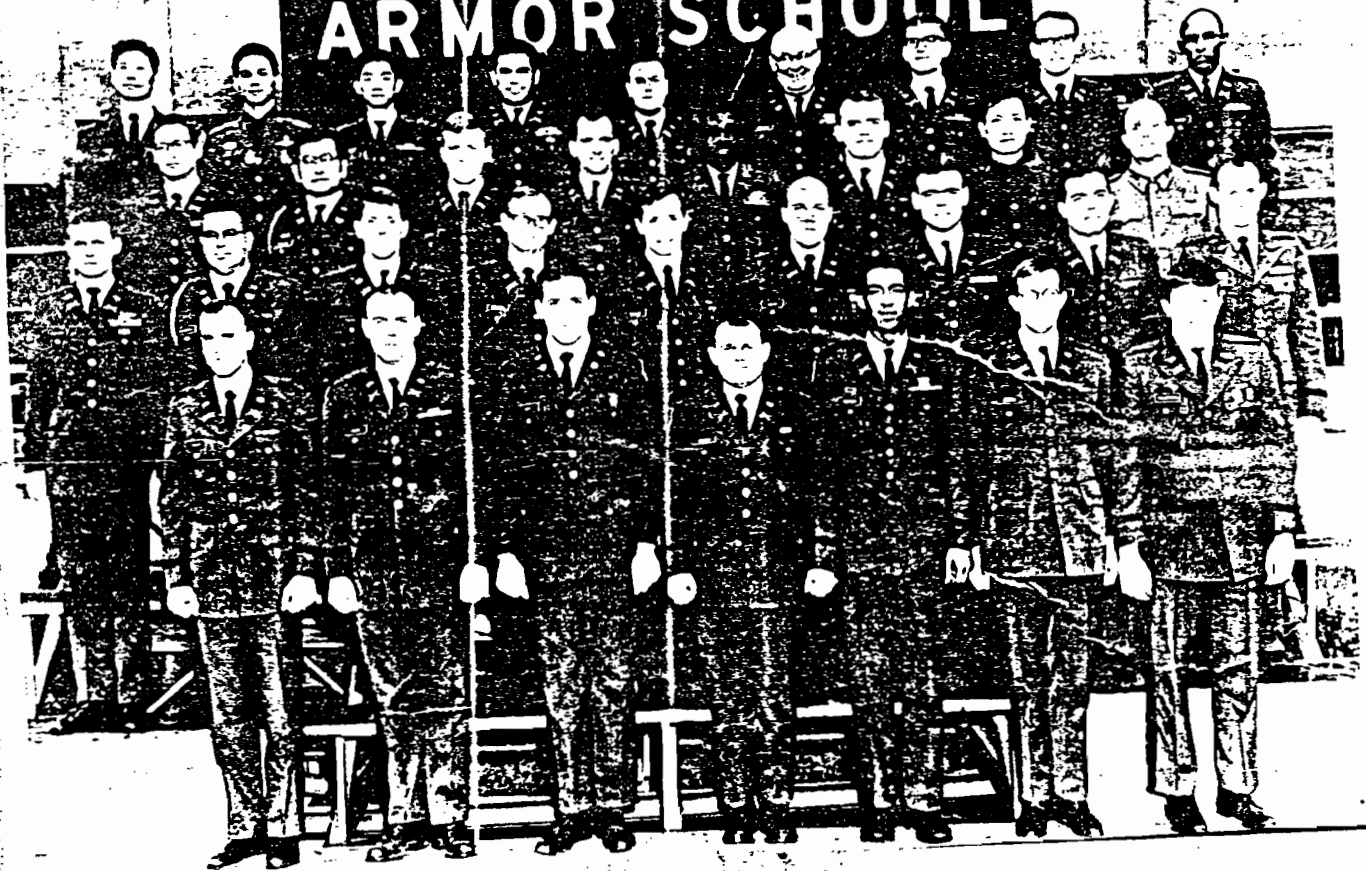
Dấu tay ngón trỏ		Dấu tay ngón giữa	
TRÁI		PHẢI	

Ngày sinh: 23.5.1944
Nơi sinh: Gia-Đinh
Cha: NGUYỄN-CHIEU
Mẹ: VƯƠNG-THỜI
Địa chỉ hiện tại: Gia-Đinh

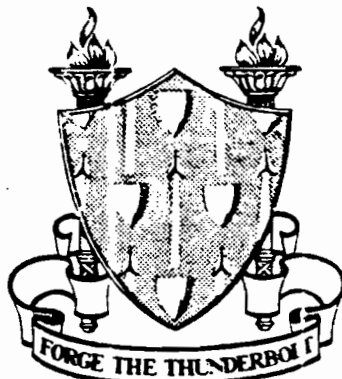
Chữ ký đương-cơ

NGUY GIA

US ARMY ARMOR SCHOOL



The United States Army Armor School



Know ye by these presents that

First Lieutenant Nguy Gia
has been presented the

US ARMY ARMOR SCHOOL ALLIED STUDENT EMBLEM

and is authorized to wear it
subject to uniform regulations of his own government

In testimony Whereof, and by authority vested in us, We do confer this attestation

Given at Fort Knox, Kentucky, this 8th day of March 1966

Clifford J. Sullivan
Chief, Allied Liaison
Major, Armor

Ray L. Paul
Lieutenant Colonel, Armor
Secretary



Hs in 84-85

of gñths

6/6